

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
Khoa Toán – Tin học

Đồ án:

PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CÔNG TY DU LỊCH

- ❖ Môn học: Phân tích Thiết kế Hệ thống Thông tin
- ❖ Gv Hướng dẫn: Nguyễn Gia Tuấn Anh
- ❖ Sinh Viên Thực hiện:

Lê Thị Kiều Oanh 0511183

Trương Thị Thu Thùy 0511226

Phạm Minh Trí 0511253

Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 5-2009

LỜI NÓI ĐẦU

Chúng ta đang sống trong thời đại mà Công nghệ thông tin đang dẫn đầu về tính hiệu quả, nhanh chóng, đảm đương hầu như tất cả các công việc tính toán của con người. Do đó, việc nghiên cứu để tìm ra một hệ thống thông tin là công việc trở nên cực kỳ quan trọng, có tính quyết định sự mạnh yếu của một quốc gia. Trong vai trò của những người đi đầu, sinh viên chúng tôi tiếp tục nghiên cứu những môn học trong lĩnh vực này. Để tìm hiểu kiến thức của môn học “Phân tích Thiết kế Hệ thống Thông tin”, chúng tôi đã bắt tay vào tìm hiểu một khía cạnh nhỏ của môn học này. Đó là: “Phân tích Thiết kế Hệ thống Quản lý của một Công ty Du lịch”. Tuy vẫn còn nhiều điều chưa thực sự nắm rõ, nhưng chúng tôi đã nắm bắt được một phần nào đó về tầm quan trọng cũng như tính thực tế của môn học mà Giảng viên cố gắng truyền đạt cho chúng tôi. Qua quá trình thực hiện bài Đồ án, chúng tôi đã tích lũy được những kiến thức, cũng như nhiều kinh nghiệm cần thiết cho những môn học sau và cả quá trình làm việc sau này. Hy vọng rằng những gì mà chúng tôi trình bày sau đây sẽ đón nhận được sự quan tâm cũng như đóng góp ý kiến của mọi người.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Giảng viên phụ trách đã nhiệt tình giúp đỡ, truyền đạt cho chúng tôi nhiều kiến thức quý giá về lĩnh vực phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, cùng sự nhiệt tình giúp đỡ của Công ty Hồng Bàng Travel để chúng tôi có thể hoàn thành tốt Đồ án môn học này.

Nhóm thực hiện.

Mục Lục

LỜI NÓI ĐẦU.....	2
GIỚI THIỆU.....	4
PHÂN TÍCH HIỆN TRẠNG.....	5
Sơ đồ tổ chức phòng ban của công ty.....	5
Mô tả hoạt động hiện trạng với bài toán tương ứng.....	7
PHÂN TÍCH YÊU CẦU.....	8
Yêu cầu chức năng.....	8
Ưu, nhược điểm.....	11
PHÂN TÍCH HỆ THỐNG.....	12
Mô hình thực thể ERD.....	12
Mô hình ERD.....	18
Chuyển mô hình ERD thành mô hình quan hệ.....	18
Mô tả chi tiết cho các quan hệ.....	20
Tổng kết quan hệ.....	35
THIẾT KẾ GIAO DIỆN.....	39
Các menu chính của giao diện.....	39
Giao diện chính.....	39
Menu Trái.....	40
Menu Trên.....	41
Mô tả Form.....	42
ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN.....	46
Ưu điểm.....	46
Khuyết điểm.....	46

Phần 1:

Phần 2: GIỚI THIỆU

Khi thị trường du lịch tại Việt Nam hầu như chưa đáp ứng được nhu cầu tận hưởng những dịch vụ cao cấp, mới lạ, độc đáo thì vào năm 2000, HỒNG BÀNG TRAVEL xuất hiện như là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực khai thác những tour du lịch mới lạ - độc đáo - hấp dẫn - bổ ích.

Với quan điểm “hưởng thụ không chỉ là đến những địa danh nổi tiếng, ăn những món ăn ngon hay nghỉ tại các resort sang trọng mà còn là trải nghiệm những giây phút khó quên và ấn tượng nhất trong cuộc đời bạn”, HỒNG BÀNG TRAVEL đã cho ra đời hàng loạt các tour như: du lịch làm đẹp, xả stress, dã ngoại cao cấp, huấn luyện quý tử, khám phá thiên nhiên, trải nghiệm bản thân,...

Công ty du lịch HỒNG BÀNG (HỒNG BÀNG TRAVEL) hiện tọa lạc tại 179-Lý Chính Thắng-Quận 3-Tp.HỒ CHÍ MINH. Đây là trụ sở duy nhất của công ty. Công ty hiện chưa có chi nhánh.

Phương châm hoạt động của công ty:

*“Hãy cho **HỒNG BÀNG TRAVEL** biết ước mơ của bạn,
chúng tôi sẽ biến điều đó thành hiện thực”*

Phần 3: PHÂN TÍCH HIỆN TRẠNG

1. Sơ đồ tổ chức phòng ban của công ty:

Hồng Bàng Travel là một công ty du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh chuyên kinh doanh về các loại hình du lịch như:

- Tour du lịch khám phá leo núi , thám hiểm, lặn biển, chèo kayak,...
- Du lịch MICE, EVENT, TEAMBUILDING, TRAINING,...
- Tour huấn luyện kỹ năng dã ngoại dành cho "Quý tử" & Doanh nhân.
- Tour xả Stress : Tuyệt thực, Yoga, dù lượn, tắm thác,...
- Tour du lịch phổ thông tham quan nghỉ mát : Nha trang, Đà Lạt, Phú Quốc, Côn đảo, Mũi né, Hạ long, Sa pa....
- Tour trăng mật lãng mạn, sang trọng,...

Ngoài ra, công ty còn kinh doanh & cho thuê lều trại, trang bị an toàn cho du lịch, tổ chức các tour do khách du lịch tự thiết kế,...

Công ty gồm có các phòng ban sau:

- **Ban Giám đốc:** Xét duyệt và ký các văn bản, hợp đồng được gửi đến.

- **Phòng Nhân sự:** Quản lý thông tin có liên quan đến nhân viên công ty. Bộ phận này chịu trách nhiệm về tất cả các vấn đề liên quan đến nhân sự trong công ty như: tuyển dụng, tiền lương, chức vụ,...

- **Phòng Kế toán-Kiểm toán:** Chịu trách nhiệm về thu chi, công nợ, báo cáo công nợ, báo cáo thuế, kiểm tra sổ sách,...

- **Phòng Kế hoạch:** Lên kế hoạch và phân công nhân viên, các vật tư có liên quan đến từng hợp đồng của khách hàng. Ngoài ra còn có các chức năng khác: đề ra phương án, chiến lược kinh doanh,...

- **Phòng Hành chính:** Bộ phận này chịu trách nhiệm về thuế, luật pháp, giấy tờ và các văn bản, chứng từ, hợp đồng hành chính.

- **Phòng Vật tư:** Bộ phận này chịu trách nhiệm về toàn bộ tài sản hữu hình của công ty, bao gồm mọi vật dụng, xe vận chuyển, bất động sản, thiết bị, máy móc,...

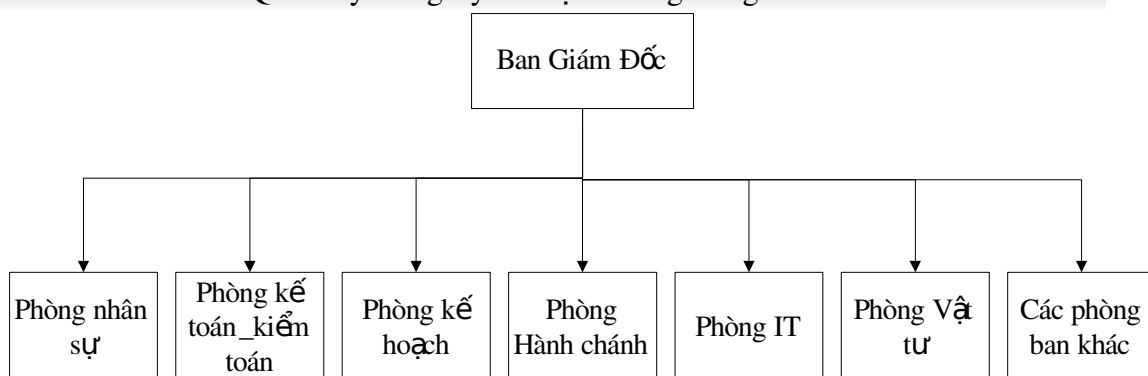
- **Phòng IT:** Thiết lập và điều khiển hệ thống tin học.

- **Các phòng ban khác:** Phòng Bảo vệ, Phòng Y tế,...

Ngoài ra, dưới các phòng ban còn có các phòng trực thuộc khác.

** **Sơ đồ phòng ban:**

Quản Lý Công Ty Du Lịch Hồng Bàng



2. Mô tả hoạt động hiện trạng với bài toán tương ứng:

Trong công ty, có nhiều loại nhân viên mà cơ bản là nhân viên phục vụ, nhân viên hướng dẫn (Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh), nhân viên lái xe, nhân viên IT.

Điều kiện để là nhân viên hướng dẫn du lịch của công ty là các nhân viên phải tốt nghiệp từ trường Đại học, Cao đẳng chuyên ngành du lịch, phải có tối thiểu bằng B Anh văn, bằng A tin học và phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm chuyên ngành.

Điều kiện để là nhân viên IT của công ty là các nhân viên phải tốt nghiệp từ trường Đại học, Cao đẳng chuyên ngành Công nghệ Thông tin, phải có tối thiểu bằng B Anh văn, có ít nhất 2 năm kinh nghiệm.

Các nhân viên công ty phải tuân theo các khoản mục quy chế (Nội quy) của công ty như: đồng phục, giờ giấc, các giao tiếp với khách hàng, trách nhiệm và quyền hạn của từng nhân viên đối với công ty. Công ty sẽ cấp cho mỗi nhân viên một thiết bị liên lạc để công ty nắm bắt kịp thời những tình huống xảy ra trong các tour du lịch.

Các phòng ban liên tục gửi trả những thông tin phản hồi từ phía khách hàng cũng như phổ biến văn bản của Ban Giám đốc nhằm nâng cao uy tín và chất lượng phục vụ của công ty.

Qui trình đăng ký hợp đồng du lịch: Khi khách hàng đến công ty để làm hợp đồng đăng ký du lịch thì tiếp xúc với nhân viên tiếp tân đầu tiên. Nếu là khách hàng

Quản Lý Công Ty Du Lịch Hồng Bàng

đã đăng ký qua website thì chỉ cần nhập tên và các thông tin cần thiết. Khách hàng sẽ được công ty phản hồi những thông tin về các chương trình du lịch, các tour tham quan qua các thành phố nào và bằng phương tiện gì. Thông qua danh mục, khách hàng sẽ biết chi phí, chương trình khuyến mãi qua website (nếu có), những dịch vụ miễn phí, những tour ấn tượng,... Nếu khách hàng đồng ý thì tiến hành làm thủ tục lưu tên, số điện thoại, số CMND, ngày giờ làm hợp đồng và thông tin đăng ký dịch vụ của công ty. Khách hàng có thể thanh toán chi phí trước hoặc sau tour du lịch. Các thông tin thanh toán được cập nhật trước và sau tour du lịch. Sau tour du lịch là kết thúc hợp đồng.

Phần 4: PHÂN TÍCH YÊU CẦU:

1. Yêu cầu chức năng:

Stt	Công việc	Loại công việc	Quy định liên quan	Ghi chú
1	Lập hợp đồng du lịch	Lưu trữ, kết xuất	Quy định 1	
2	Lập hóa đơn thanh toán	Lưu trữ, kết xuất, tính toán	Quy định 2	
3	Lập danh mục dịch vụ	Kết xuất	Quy định 3	

Quản Lý Công Ty Du Lịch Hồng Bàng

	được miễn phí			
4	Lập danh mục các dịch vụ khách hàng yêu cầu	Lưu trữ	Quy định 4	Thêm vào
5	Lập báo cáo mật độ các tour du lịch	Kết xuất		
6	Tra các tour	Tra cứu		Thêm vào
7	Tra cứu khách hàng	Tra cứu		Thêm vào
8	Lập báo cáo doanh thu từ các tour du lịch + các dịch vụ mà du khách đã sử dụng	Kết xuất và tính toán		
9	Thay đổi quy định	Lưu trữ	Quy định 5	Thêm vào
10	Thay đổi biểu mẫu, hóa đơn	Lưu trữ	Quy định 6	Thêm vào

**** Danh sách các quy định:**

- Quy định 1: Lập hợp đồng phải xác định rõ khách hàng thuộc trong hay ngoài nước, ngày lập hợp đồng, ngày thanh toán chi phí (trước hay sau tour), khách hàng có nhu cầu dịch vụ gì thêm hay không, tour kéo dài bao lâu, thuộc loại hình du lịch gì và phương tiện đi lại là gì,...
- Quy định 2: Khi lập hóa đơn phải đảm bảo các thông tin về chi phí đã đầy đủ và sẵn sàng in ra bất cứ lúc nào, theo sát những yêu cầu của khách hàng, tránh gây ra những thắc mắc của khách hàng về những chỗ chưa rõ ràng của hóa đơn.
- Quy định 3: Các danh mục miễn phí thì không tính vào hóa đơn. Do đó phải lập danh mục miễn phí để tránh nhầm lẫn cho khách hàng.

Quản Lý Công Ty Du Lịch Hồng Bàng

- Quy định 4: Phải thống kê được các yêu cầu dịch vụ của khách hàng và cập nhật vào hóa đơn để không gây phiền hà cho khách hàng về sau. Phân biệt các dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng với dịch vụ miễn phí của công ty, tuyệt đối không được nhầm lẫn.
- Quy định 5: Quản lý khách sạn được phép thay đổi tất cả các công việc 1, 2, 3, 4, 8.
- Quy định 6: Quản lý khách sạn được phép thay đổi tất cả các biểu mẫu, hóa đơn thanh toán.

2. Yêu cầu phi chức năng(đối với hệ thống phần mềm) :

Stt	Nội dung	Tiêu chuẩn	Mô tả chi tiết
1	Cho phép truy cập dữ liệu đa người dùng	Hiệu quả	Mỗi bộ phận có thể truy cập cơ sở dữ liệu đồng thời. Tuy nhiên cũng cần phân chia khả năng truy cập dữ liệu nhập xuất cho từng nhóm người sử dụng để tránh việc điều chỉnh số liệu không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng, dẫn đến việc khó kiểm soát số liệu, làm sai lệch kết quả thống kê cuối kì...

Quản Lý Công Ty Du Lịch Hồng Bàng

2	Tất cả các quy định, biểu mẫu, hóa đơn có thể được thay đổi	Tiến hóa	Các biểu mẫu, hóa đơn có thể thay đổi theo ý muốn của người dùng. Tương tự, các quy định sẽ được thay đổi và khi đó cách tính tiền, thanh toán sẽ được thay đổi theo.
3	Tốc độ thực hiện các công việc phải nhanh, tra cứu theo nhiều tiêu chí	Hiệu quả	Khi bộ phận nào cần thanh toán tiền thì hệ thống phải xuất dữ liệu ra thật nhanh, và việc tra cứu khách hàng, phòng thuê theo nhiều tiêu chí như: theo tên khách hàng, theo ngày, theo tour,...
4	Giao diện trực quan, dễ dùng	Tiện dụng	Hệ thống phải cung cấp một giao diện dễ sử dụng, gần gũi với người dùng
5	Cho phép tự động hóa các công việc báo cáo, tính tiền, thống kê các tour, ...	Hiệu quả	Hệ thống phải tự động hóa công việc báo cáo, được thực hiện hàng tuần, tính tiền từ các dịch vụ khác nhau, thống kê các tour đã được thực thi.

3. Ưu, nhược điểm:

4. Ưu điểm:

- Tạo sự thoải mái cho khách hàng trong việc lựa chọn các tour du lịch cũng như trong việc thanh toán chi phí.
- Tạo một bộ mặt mang tính chuyên nghiệp cho công ty.
- Phát sinh thêm nhiều cơ hội để mở rộng nhiều loại dịch vụ trong tương lai.

- Định hướng kịp thời trong việc kinh doanh nhiều loại dịch vụ từ các báo cáo tự động hàng tuần về doanh thu từ các loại hình dịch vụ và du lịch.

Phần 5: Nhược điểm:

- Đòi hỏi nhân viên phải có trình độ nhất định về tin học để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Cần có thời gian cho nhân viên mới thích nghi với môi trường công việc có tính chuyên nghiệp cao.
- Chi phí cho quá trình nâng cấp, bảo dưỡng cho hệ thống tin học.

Phần 6: PHÂN TÍCH HỆ THỐNG

1. Mô hình thực thể ERD:

1.1. Xác định các thực thể:

➤ **Thực thể 1:** PHONG_BAN

Dùng để quản lý các phòng ban trong công ty và các liên lạc cần thiết giữa các phòng ban này.

Các thuộc tính:

Mã Phòng ban (MaPB): dùng làm khóa chính để phân biệt các phòng ban trong công ty.

Tên Phòng ban (TenPB): dùng để gọi và thể hiện chức năng của mỗi phòng ban trong công ty.

➤ **Thực thể 2:** NHAN_VIEN

Dùng để quản lý nhân viên, tiền lương, công việc cụ thể của từng nhân viên,...

Các thuộc tính :

Mã Nhân viên (MaNV): dùng làm khóa chính để phân biệt các nhân viên.

Tên Nhân viên (TenNV).

Chứng minh nhân dân (CMND).

Ngày tháng năm sinh (NTNS).

Địa chỉ Nhân viên (DiaChiNV): Địa chỉ nơi ở của nhân viên.

Số điện thoại (SoDT): Số điện thoại để liên lạc với nhân viên khi cần thiết

Lương Nhân viên (LuongNV): Lương theo tháng của nhân viên.

Giới tính (GioiTinh).

➤ **Thực thể 3:** LOAI_HINH_DL

Dùng để quản lý các loại hình du lịch.

Các thuộc tính:

Mã loại hình du lịch (MaLH): dùng làm khóa chính để phân biệt các loại hình du lịch khác nhau.

Tên loại hình du lịch (TenLH).

Mô tả (MotaLH): Mô tả về loại hình.

➤ **Thực thể 4:** TOUR

Dùng để quản lý các Tour du lịch, với 3 lớp con: dịch vụ du lịch, địa điểm du lịch và phương tiện.

Các thuộc tính:

Mã tour (MaTour): dùng làm khóa chính để phân biệt các loại tour du lịch khác nhau.

Tên tour (TenTour).

Chi phí (ChiPhi) : Là chi phí áp dụng cho Tour, không bao gồm phí dịch vụ.

Ngày khởi hành (NKHanh).

Ngày kết thúc (NKThuc).

Mô tả (MoTa): Giới thiệu sơ lược về Tour du lịch.

➤ **Thực thể 5:** DICH_VU

Quản Lý Công Ty Du Lịch HỒNG BÀNG
Dùng để quản lý các dịch vụ du lịch, là một chuyên biệt hóa của
TOUR.

Các thuộc tính:

Mã dịch vụ du lịch (MaDV): dùng làm khóa chính để phân biệt các dịch vụ du lịch khác nhau.

Tên dịch vụ du lịch (TenDV).

Chi phí của dịch vụ (ChiPhiDV).

➤ **Thực thể 6:** DIA_DIEM

Dùng để quản lý địa điểm du lịch, nơi mà các hoạt động du lịch sẽ diễn ra, là một chuyên biệt hóa của TOUR.

Các thuộc tính:

Mã địa điểm du lịch (MaDD): dùng làm khóa chính để phân biệt các địa điểm du lịch.

Tên địa điểm (TenDD).

Khách sạn (KhachSan): Nơi nghỉ lại của khách hàng tại địa điểm.

➤ **Thực thể 7:** PHUONG_TIEN

Dùng để quản lý các phương tiện phục vụ trong việc đi lại, là một chuyên biệt hóa của TOUR.

Các thuộc tính:

Mã phương tiện (MaPT): dùng làm khóa chính để phân biệt các phương tiện khác nhau.

Tên phương tiện (TenPT).

Quản Lý Công Ty Du Lịch HỒNG BÀNG
Số lượng (SoLuong).

Sở hữu (SoHuu): Tình trạng sở hữu phương tiện (của công ty hay thuê, mượn,...)

➤ **Thực thể 8:** KHACH_HANG

Dùng để quản lý khách hàng, mang những thông tin chung của khách hàng cá nhân và tổ chức.

Các thuộc tính:

Mã khách hàng (MaKH): dùng làm khóa chính để quản lý các khách hàng.

Tên khách hàng (TenKH): dùng để lưu tên giao dịch của khách hàng.

Số Chứng minh nhân dân hoặc Passport (CMND): dùng để lưu số CMND (của khách hàng trong nước) hoặc số Passport (của khách nước ngoài).

Giới tính.

Địa chỉ (DiaChiKH).

Điện thoại (DienThoai): Dùng để liên lạc với khách hàng khi cần thiết.

Địa chỉ Email (Email).

➤ **Thực thể 9:** HOP_DONG

Dùng để quản lý các hợp đồng du lịch.

Các thuộc tính:

Quản Lý Công Ty Du Lịch HỒNG BÀNG

Mã hợp đồng (MaHD): dùng làm khóa chính để phân biệt các loại hình du lịch khác nhau.

Tên hợp đồng (TenHD).

Trị giá hợp đồng (TriGia): Giá trị (bằng tiền mặt) theo thỏa thuận với khách hàng.

Ngày lập hợp đồng (NgayLapHD).

Ngày hợp đồng hiệu lực (NHLuc): Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng.

Ngày kết thúc hợp đồng (NKThucHD): Thời điểm chấm dứt hợp đồng.

Số lượng người (SoLuongNguoi): Số lượng người tham gia Tour du lịch.

➤ **Thực thể 10:** HOA_DON

Dùng để quản lý các hóa đơn. Là thực thể yếu, liên kết với HOP_DONG.

Các thuộc tính:

Mã hóa đơn (MaHoaDon): dùng làm khóa chính để phân biệt các hóa đơn khác nhau.

Ngày lập hóa đơn (NgayLapHoaDon).

Tổng chi phí (TongChiPhi): Toàn bộ chi phí cần thanh toán.

Hình thức thanh toán (HinhThucThanhToan): Là hình thức mà khách hàng chọn thanh toán (bằng tiền mặt, thẻ tín dụng,...).

Trạng thái thanh toán (TrangThaiThanhToan): Thể hiện trạng thái thanh toán của hóa đơn (chưa hay đã thanh toán).

➤ **Thực thể 11:** BAO_CAO

Dùng để quản lý các báo cáo mà các phòng ban gửi lên cho Ban Giám đốc.

Các thuộc tính:

Mã báo cáo (MaBC): dùng làm khóa chính để phân biệt các báo cáo khác nhau.

Tên báo cáo (TenBC).

Ngày lập báo cáo (NgayLapBC).

Tổng thu (TongThu): Tổng thu nhập trong thời gian báo cáo đề cập đến (tháng, quý, năm,...).

Tổng chi (TongChi): Tổng chi phí trong thời gian báo cáo đề cập đến (tháng, quý, năm,...).

Tổng lợi nhuận (LoiNhuon): Tổng lợi nhuận trong thời gian báo cáo đề cập đến (tháng, quý, năm,...).

➤ **Thực thể 12:** DANG_KY_HD

Dùng để quản lý việc đăng ký hợp đồng. Đây là thực thể yếu được sinh ra từ mối liên kết giữa NHAN_VIEN, KHACH_HANG và HOP_DONG.

2. Mô hình ERD: (bản đính kèm)

3. Chuyển mô hình ERD thành mô hình quan hệ:

PHONG_BAN(MaPB, TenPB, TruongPhong)

- **TruongPhong** là thuộc tính được tham chiếu đến **MaNV** trong NHAN_VIEN.

NHAN_VIEN(**MaNV**, TenNV, CMND, NTNS, DiaChiNV, SoDT, LuongNV, GioiTinh, **MaPB**)

- **MaPB** là thuộc tính được tham chiếu đến **MaPB** trong PHONG_BAN.

LOAI_HINH(**MaLH**, TenLH, MoTaLH)

TOUR(**MaTour**, TenTour, ChiPhi, NKHanH, NKThuc, MoTa, **MaLH**, **DiemDi**, **DiemDen**, **TramDung**, **MaPT**, **NvTruc**)

- **MaLH** là thuộc tính được tham chiếu đến **MaLH** trong LOAI_HINH.
- **DiemDi** là thuộc tính được tham chiếu đến **MaDD** trong DIA_DIEM.
- **DiemDen** là thuộc tính được tham chiếu đến **MaDD** trong DIA_DIEM.
- **TramDung** là thuộc tính được tham chiếu đến **MaDD** trong DIA_DIEM.
- **MaPT** là thuộc tính được tham chiếu đến **MaPT** trong PHUONG_TIEN.
- **NvTruc** là thuộc tính được tham chiếu đến **MaNV** trong NHAN_VIEN.

DICH_VU(**MaDV**, TenDV, ChiPhiDV)

DIA_DIEM(**MaDD**, TenDD, KhachSan)

PHUONG_TIEN(**MaPT**, TenPT, SoLuong, SoHuu)

KHACH_HANG(**MaKH**, TenKH, CMND, GioiTinh, DiaChiKH, DienThoai, Email)

HOP_DONG(**MaHD**, TenHD, **MaKH**, **MaNV**, **MaTour**, TriGia, **MaDV**, NgayLapHD, NHLuc, NKThucHD, SoLuongNguoi)

Quản Lý Công Ty Du Lịch HỒng Bàng

- **MaKH** là thuộc tính được tham chiếu đến **MaKH** trong KHACH_HANG.
- **MaNV** là thuộc tính được tham chiếu đến **MaNV** trong NHAN_VIEN.
- **MaTour** là thuộc tính được tham chiếu đến **MaTour** trong TOUR.
- **MaDV** là thuộc tính được tham chiếu đến **MaDV** trong DICH_VU.

HOA_DON(**MaHoaDon**, NgayLapHoaDon, **MaHD**, TongChiPhi, Hin-hThucThanhToan, TrangThaiThanhToan)

- **MaHD** là thuộc tính được tham chiếu đến **MaHD** trong HOP_DONG.

BAO_CAOC(**MaBC**, TenBC, **MaPB**, NgayLapBC, TongThu, TongChi, LoiN-huan)

- **MaPB** là thuộc tính được tham chiếu đến **MaPB** trong PHONG_BAN

DANG_KY_HD(**MaHD**, **MaNV**, **MaKH**)

- **MaHD** là thuộc tính được tham chiếu đến **MaHD** trong HOP_DONG.
- **MaNV** là thuộc tính được tham chiếu đến **MaNV** trong NHAN_VIEN.
- **MaKH** là thuộc tính được tham chiếu đến **MaKH** trong KHACH_HANG.

4. Mô tả chi tiết cho các quan hệ:

4.1. Quan hệ Phòng ban:

PHONG_BAN(**MaPB**, TenPB, **TruongPhong**)

Tên quan hệ: PHONG_BAN

Quản Lý Công Ty Du Lịch Hồng Bàng

Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu	Số Byte	Miền giới hạn	Ràng buộc
1	MaPB	Mã Phòng ban	char	5		PK
2	TenPB	Tên phòng ban	ntext	20		
3	TruongPhong	Trưởng phòng	char	10		FK

Khối lượng:

- Số dòng tối thiểu: 8.
- Số dòng tối đa: 50.
- Kích thước tối thiểu: $35 * 8 = 280$ (Byte) = 0.28 (kB)
- Kích thước tối đa: $35 * 50 = 1750$ (Byte) = 1.75 (kB)

Đối với các kiểu:

- MaPB: cố định, không unicode.
- TenPB: không cố định, unicode.
- TruongPhong: cố định, không unicode.

4.2. Quan hệ Nhân viên:

NHAN_VIEN(MaNV, TenNV, CMND, NTNS, DiachiNV, SoDT, LuongNV, GioiTinh, **MaPB**)

Tên quan hệ: NHAN_VIEN						
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu	Số Byte	Miền giới hạn	Ràng buộc
1	MaNV	Mã Nhân viên	char	10		PK

Quản Lý Công Ty Du Lịch Hồng Bàng

2	TenNV	Tên nhân viên	ntext	30		
3	CMND	Chứng minh nhân dân	char	10		
4	NTNS	Ngày tháng năm sinh	time	10	[1,31]	
5	DiaChiNV	Địa chỉ Nhân viên	ntext	40		
6	SoDT	Số điện thoại	char	11		
7	LuongNV	Lương	money	10		
8	GioiTinh	Giới tính	bit	2	0,1	
9	MaPB	Mã Phòng ban	char	5		FK

Khối lượng:

- Số dòng tối thiểu: 100.
- Số dòng tối đa: 1000.
- Kích thước tối thiểu: $128 * 100 = 12800$ (Byte) = 12.8 (kB)
- Kích thước tối đa: $128 * 1000 = 128000$ (byte) = 128 (kB)

Đối với các kiểu:

- MaNV: cố định, không unicode.
- TenNV: không cố định, unicode.
- CMND: cố định, không unicode.
- NTNS: cố định, không unicode.

- DiaChiNV: không cố định, unicode.
- SoDT: không cố định, không unicode.
- LuongNV: không cố định, không unicode.
- GioiTinh: cố định, không unicode.
- MaPB: cố định, không unicode.

4.3. Quan hệ Loại hình:

LOAI_HINH(**MaLH**, TenLH)

Tên quan hệ: LOAI_HINH						
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu	Số Byte	Miền giới hạn	Ràng buộc
1	MaLH	Mã Loại hình	char	5		PK
2	TenLH	Tên Loại hình	ntext	30		
3	MoTaLH	Mô tả Loại hình	ntext	100		

Khối lượng:

- Số dòng tối thiểu: 10.
- Số dòng tối đa: 50.
- Kích thước tối thiểu: $135 * 10 = 1350$ (Byte) = 1.35 (kB)
- Kích thước tối đa: $135 * 50 = 6750$ (Byte) = 6.75 (kB)

Đối với các kiểu:

- MaLH: cố định, không unicode.
- TenLH: không cố định, unicode.
- MoTaLH: không cố định, unicode.

4.4. Quan hệ Tour:

TOUR(MaTour, TenTour, NgayBatDau, NgayKetThuc, **MaLH**, **DichVu**, **DiemDi**, **DiemDen**, **TramDung**, **MaPT**)

Tên quan hệ: TOUR						
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu	Số Byte	Miền giới hạn	Ràng buộc
1	MaTour	Mã Tour	char	10		PK
2	TenTour	Tên Tour	ntext	50		
3	ChiPhi	Chi phí	money	10		
4	NKHanh	Ngày bắt đầu	time	10	[1,31]	

Quản Lý Công Ty Du Lịch Hồng Bàng

5	NKThuc	Ngày kết thúc	time	10	[1,31]	
6	MoTa	Mô tả	ntext	100		
7	MaLH	Mã Loại hình	ntext	5		FK
8	DiemDi	Điểm đi	char	10		FK
9	DiemDen	Điểm đến	char	10		FK
10	TramDung	Trạm dừng	char	10		FK
11	MaPT	Mã Phương tiện	char	5		FK
12	NvTruc	Nhân viên trực	char	10		FK

Khối lượng:

- Số dòng tối thiểu: 50.
- Số dòng tối đa: 5000.
- Kích thước tối thiểu: $240 \times 50 = 12000$ (Byte) = 12 (kB)
- Kích thước tối đa: $240 \times 5000 = 1200000$ (Byte) = 1200 (kB)

Đối với các kiểu:

- MaTour: cố định, không unicode.
- TenTour: không cố định, unicode.
- ChiPhi: không cố định, không unicode.
- NKHanh: cố định, không unicode.
- NKThuc: cố định, không unicode.
- MoTa: không cố định, unicode.
- MaLH: cố định, không unicode.
- DiemDi: cố định, không unicode.

- DiemDen: cố định, không unicode.
- TramDung: cố định, không unicode.
- MaPT: cố định, không unicode.
- NvTruc: cố định, không unicode.

4.5. Quan hệ Dịch vụ:

DICH_VU(MaDV, TenDV, ChiPhiDV)

Tên quan hệ: DICH_VU						
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu	Số Byte	Miền giới hạn	Ràng buộc
1	MaDV	Mã Dịch vụ	char	10		FK
2	TenDV	Tên Dịch vụ	ntext	30		
3	ChiPhiDV	Chi phí Dịch vụ	money	10		

Khối lượng:

- Số dòng tối thiểu: 50.
- Số dòng tối đa: 1000.
- Kích thước tối thiểu: $50 \times 50 = 2500$ (Byte) = 2.5 (kB)
- Kích thước tối đa: $50 \times 1000 = 50000$ (Byte) = 50 (kB)

Đối với các kiểu:

- MaDV: cố định, không unicode.
- TenDV: không cố định, unicode.
- ChiPhiDV: không cố định, không unicode.

4.6. Quan hệ Địa điểm:

Quản Lý Công Ty Du Lịch HỒng Bàng
DIA_DIEM(MaDD, TenDD)

Tên quan hệ: DIA_DIEM						
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu	Số Byte	Miền giới hạn	Ràng buộc
1	MaDD	Mã Địa điểm	char	10		PK
2	TenDD	Tên Địa điểm	ntext	20		
3	Khachsan	Khách sạn	ntext	20		

Khối lượng:

- Số dòng tối thiểu: 10.
- Số dòng tối đa: 2000.
- Kích thước tối thiểu: $50 \times 10 = 300$ (Byte) = 0.5 (kB)
- Kích thước tối đa: $50 \times 2000 = 100000$ (Byte) = 100 (kB)

Đối với các kiểu:

- MaDD: cố định, không unicode.
- TenDD: không cố định, unicode.
- KhachSan: không cố định, unicode.

4.7. Quan hệ Phương tiện:

PHUONG_TIEN(MaPT, TenPT)

Tên quan hệ: PHUONG_TIEN						
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu	Số Byte	Miền giới hạn	Ràng buộc
1	MaPT	Mã Phương tiện	char	5		PK
2	TenPT	Tên phương tiện	ntext	10		

Quản Lý Công Ty Du Lịch Hồng Bàng

3	SoLuong	Số lượng	num	5		
4	SoHuu	Sở hữu	ntext	10		

Khối lượng:

- Số dòng tối thiểu: 10.
- Số dòng tối đa: 1000.
- Kích thước tối thiểu: $30 \times 10 = 300$ (Byte) = 0.3 (kB)
- Kích thước tối đa: $30 \times 1000 = 30000$ (Byte) = 30 (kB)

Đối với các kiểu:

- MaPT: cố định, không unicode.
- TenPT: không cố định, unicode.
- SoLuong: không cố định, không unicode.
- SoHuu: không cố định, unicode.

4.8. Quan hệ Khách hàng:

KHACH_HANG(MaKH, TenKH, CMND/Passport, DiaChiKH, DienThoai,
Email)

Tên quan hệ: KHACH_HANG						
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu	Số Byte	Miền giới hạn	Ràng buộc
1	MaKH	Mã Khách hàng	char	10		PK
2	TenKH	Tên Khách hàng	ntext	30		
3	CMND	CMND/ Passport	char	10		
4	DiaChiKH	Địa chỉ Khách hàng	ntext	40		

Quản Lý Công Ty Du Lịch Hồng Bàng

5	DienThoai	Điện thoại	char	15		
6	Email	Email	ntext	10		

Khối lượng:

- Số dòng tối thiểu: 1000.
- Số dòng tối đa: 10000.
- Kích thước tối thiểu: $105 \times 1000 = 105000$ (Byte) = 105(kB)
- Kích thước tối đa: $105 \times 10000 = 1050000$ (Byte) = 1050 (kB)

Đối với các kiểu:

- MaKH: cố định, không unicode.
- TenKH: không cố định, unicode.
- CMND: không cố định, unicode.
- DiaChiKH: không cố định, unicode.
- DienThoai: không cố định, không unicode.
- Email: không cố định, unicode, có dạng: tên_hộp_thư@Tên_miền.

4.9. Quan hệ Hợp đồng:

HOP_DONG(MaHD, TenHD, MaKH, MaNV, MaTour, TriGia, MaDV,
 NgayLapHD, NHLuc, NKThucHD, SoLuongNguoi)

Tên quan hệ: HOP_DONG						
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu	Số Byte	Miền giới hạn	Ràng buộc
1	MaHD	Mã Hợp đồng	char	10		PK

Quản Lý Công Ty Du Lịch Hồng Bàng

2	TenHD	Tên Hợp đồng	ntext	30		
3	MaKH	Mã Khách hàng	char	10		FK
4	MaNV	Nhân viên lập	char	10		FK
5	MaTour	Mã Tour	char	10		FK
6	TriGia	Trị giá	money	10		
7	MaDV	Mã Dịch vụ	char	10		FK
8	NgayLapHD	Ngày lập Hợp đồng	time	10	[1,31]	
9	NHLuc	Ngày hiệu lực	time	10	[1,31]	
10	NKThucHD	Ngày kết thúc Hợp đồng	time	10	[1,31]	
11	SoLuongNguoi	Số lượng người	num	20		

Khối lượng:

- Số dòng tối thiểu: 500.
- Số dòng tối đa: 10000.
- Kích thước tối thiểu: $140 \times 500 = 70000$ (Byte) = 70 (kB)
- Kích thước tối đa: $140 \times 10000 = 1400000$ (Byte) = 1400 (kB)

Đối với các kiểu:

- MaHD: cố định, không unicode.
- TenHD: không cố định, unicode.
- MaKH: cố định, không unicode.
- NvLap: cố định, không unicode.
- MaTour: cố định, không unicode.

- TriGia: không cố định, không unicode.
- MaDV: cố định, không unicode.
- NgayLapHD: cố định, không unicode.
- NHLuc: cố định, không unicode.
- NKThucHD: cố định, không unicode.
- SoLuongNguoi: không cố định, không unicode.

4.10. Quan hệ Hóa đơn:

HOA_DON(MaHoaDon, NgayLapHoaDon, **MaHD**, TongChiPhi,
HinhThucThanhToan, TrangThaiThanhToan)

Tên quan hệ: HOA_DON						
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu	Số Byte	Miền giới hạn	Ràng buộc
1	MaHoaDon	Mã Hóa đơn	char	10		PK
2	NgayLapHoaDon	Ngày lập Hóa đơn	time	10	[1,31]	
3	MaHD	Mã hợp đồng	char	10		PK

Quản Lý Công Ty Du Lịch HỒNG BÀNG

4	TongChiPhi	TỔNG chi phí	money	15		
5	HinhThucThanhToan	Hình thức thanh toán	ntext	20		
6	TrangThaiThanhToan	Trạng thái thanh toán	ntext	10		

Khối lượng:

- Số dòng tối thiểu: 1000.
- Số dòng tối đa: 50000.
- Kích thước tối thiểu: $65 * 1000 = 65000$ (Byte) = 65 (kB)
- Kích thước tối đa: $65 * 50000 = 3250000$ (Byte) = 3250 (kB)

Đối với các kiểu:

- MaHoaDon: cố định, không unicode.
- NgayLapHoaDon: cố định, không unicode.
- MaKH: cố định, không unicode.
- TongChiPhi: không cố định, không unicode.
- HinhThucThanhToan: không cố định, unicode.
- TrangThanhThanhToan: không cố định, unicode.

4.11. Quan hệ Báo cáo:

BAO_CAO(MaBC, TenBC, MaPB, NgayLapBC, TongThu, TongChi,LoiNhuon)

Tên quan hệ: BAO_CAO						
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ	Số	Miền	Ràng

Quản Lý Công Ty Du Lịch Hồng Bàng

			liệu	Byte	giới hạn	buộc
1	MaBC	Mã Báo cáo	char	10		PK
2	TenBC	Tên Báo cáo	ntext	20		
3	MaPB	Mã Phòng ban	char	5		FK
4	NgayLapBC	Ngày lập Báo cáo	time	10		
5	TongThu	TỔNG thu	money	20		
6	TongChi	TỔNG chi	money	20		
7	LoiNhuan	LỢI nhuận	money	20		

Khối lượng:

- Số dòng tối thiểu: 1000.
- Số dòng tối đa: 50000.
- Kích thước tối thiểu: $105 * 1000 = 105000$ (Byte) = 105 (kB)
- Kích thước tối đa: $105 * 50000 = 5250000$ (Byte) = 5250 (kB)

Đối với các kiểu:

- MaBC: cố định, không unicode.
- TenBC: không cố định, unicode.
- MaPB: cố định, không unicode.
- NgayLapBC: cố định, không unicode.
- TongThu: không cố định, không unicode.
- TongChi: không cố định, không unicode.

- LoiNhuon: không cố định, không unicode.

4.12. Quan hệ Đăng ký Hợp đồng:

DANG_KY_HD(MaHD, MaNV, MaKH)

Tên quan hệ: DANG_KY_HD						
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu	Số Byte	Miền giới hạn	Ràng buộc
1	MaHD	Mã Hợp đồng	char	10		PK
2	MaNV	Mã Nhân viên	char	10		PK
3	MaKH	Mã Khách hàng	char	10		PK

Khối lượng:

- Số dòng tối thiểu: 500.
- Số dòng tối đa: 10000.
- Kích thước tối thiểu: $30 \times 500 = 15000$ (Byte) = 15 (kB)
- Kích thước tối đa: $30 \times 10000 = 300000$ (Byte) = 300 (kB)

Đối với các kiểu:

- MaHD: cố định, không unicode.
- MaNV: cố định, không unicode.
- MaKH: cố định, không unicode.

Phần 7: Mô tả bảng tổng quát:

1. Tổng kết quan hệ:

Stt	Tên quan hệ	Số Byte	Kích thước tối thiểu	Kích thước tối đa
1	BAO_CAO	105	105	5250
2	DANG_KY_HD	30	15	300
3	DIA_DIEM	50	0.5	100

Quản Lý Công Ty Du Lịch Hồng Bàng

4	DICH_VU	50	2.5	50
5	HOA_DON	65	65	3250
6	HOP_DONG	140	70	1400
7	KHACH_HANG	105	105	1050
8	LOAI_HINH	135	1.35	6.75
9	NHAN_VIEN	128	12.8	128
10	PHONG_BAN	35	0.28	1.75
11	PHUONG_TIEN	30	0.3	30
12	TOUR	240	12	1200

2. Tổng kết thuộc tính:

Stt	Tên thuộc tính	Diễn giải	Tên quan hệ
1	ChiPhi	Chi phí	TOUR
2	ChiPhiDV	Chi phí Dịch vụ	DICH_VU
3	CMND	CMND/Passport	KHACH_HANG, NHAN_VIEN
4	DiaChiKH	Địa chỉ Khách hàng	KHACH_HANG
5	DiaChiNV	Địa chỉ Nhân viên	NHAN_VIEN

Quản Lý Công Ty Du Lịch Hồng Bàng

6	DiemDen	Điểm đến	TOUR
7	DiemDi	Điểm đi	TOUR
8	DienThoai	Điện Thoại	KHACH_HANG
9	Email	Email	KHACH_HANG
10	GioiTinh	Giới tính	NHAN_VIEN,KHACH_HANG
11	HinhThucThanhToan	Hình thức thanh toán	HOA_DON
12	KhachSan	Khách sạn	DIA_DIEM
13	LoiNhuan	Lợi nhuận	BAO_CAO
14	LuongNV	Lương Nhân viên	NHAN_VIEN
15	MaBC	Mã Báo cáo	BAO_CAO
16	MaDD	Mã Địa điểm	DIA_DIEM
17	MaDV	Mã Dịch vụ	DICH_VU,HOP_DONG
18	MaHD	Mã Hợp đồng	HOP_DONG,HOA_DON, DANG_KY_HD
19	MaHoaDon	Mã Hóa đơn	HOA_DON
20	MaKH	Mã Khách hàng	KHACH_HANG, HOP_DONG,DANG_KY_HD
21	MaLH	Mã Loại hình	LOAI_HINH, TOUR
22	MaNV	Mã Nhân viên	NHAN_VIEN,HOP_DONG, DANG_KY_HD
23	MaPB	Mã Phòng ban	BAO_CAO, NHAN_VIEN, PHONG_BAN,
24	MaPT	Mã Phương tiện	PHUONG_TIEN, TOUR
25	MaTour	Mã Tour	HOP_DONG, TOUR
26	MoTa	Mô tả	TOUR
27	MoTaLH	Mô tả Loại hình	LOAI_HINH
28	NKHanH	Ngày bắt đầu	TOUR

Quản Lý Công Ty Du Lịch Hồng Bàng

29	NgHLuc	Ngày hiệu lực	HOP_DONG
30	NKThuc	Ngày kết thúc	TOUR
31	NKThucHD	Ngày kết thúc Hợp đồng	HOP_DONG
32	NgayLapBC	Ngày lập Báo cáo	BAO_CAO
33	NgayLapHD	Ngày lập Hợp đồng	HOP_DONG
34	NgayLapHoaDon	Ngày lập Hóa đơn	HOA_DON
35	NTNS	Ngày tháng năm sinh	NHAN_VIEN
36	NvTruc	Nhân viên trực	TOUR
37	SoDT	Số điện thoại	NHAN_VIEN
38	SoHuu	Sở hữu	PHUONG_TIEN
39	SoLuong	Số lượng	PHUONG_TIEN
40	SoLuongNguoi	Số lượng người	HOP_DONG
41	TenBC	Tên Báo cáo	BAO_CAO
42	TenDD	Tên Địa điểm	DIA_DIEM
43	TenDV	Tên Dịch vụ	DICH_VU
44	TenHD	Tên Hợp đồng	HOP_DONG
45	TenKH	Tên Khách hàng	KHACH_HANG
46	TenLH	Tên Loại hình	LOAI_HINH
47	TenNV	Tên Nhân viên	NHAN_VIEN
48	TenPB	Tên Phòng ban	PHONG_BAN
49	TenPT	Tên Phương tiện	PHUONG_TIEN
50	TenTour	Tên Tour	TOUR
51	TongChi	Tổng chi	BAO_CAO
52	TongChiPhi	Tổng chi phí	HOA_DON
53	TongThu	Tổng thu	BAO_CAO
54	TramDung	Trạm dừng	TOUR

55	TrangThaiThanhToan	Trang thái thanh toán	HOA_DON
56	TriGia	Trị giá	HOP_DONG
57	TruongPhong	Trưởng phòng	PHONG_BAN

Phần 8: THIẾT KẾ GIAO DIỆN

1. Các menu chính của giao diện:

1.1. Giao diện chính

- [⊕ Phòng Ban](#)
- [⊕ Nhân Viên](#)
- [⊕ Khách Hàng](#)
- [⊕ Tour Du Lịch](#)
- [⊕ Quản Trị](#)
- [⊕ Báo Cáo](#)

GIỚI THIỆU

Hà Nội tương đi lại tại VIỆT NAM tất cả các địa điểm được như các địa điểm nổi tiếng và địa điểm cao cấp, mới lạ, đẹp đẽ tại Hồng Bàng Travel xuất hiện như là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực khai thác và phát triển các tour du lịch mới lạ - đẹp đẽ tập thể và cá nhân.

Chúng tôi cho rằng việc hưởng thụ không chỉ là đến những địa danh nổi tiếng, những món ăn ngon hay nghỉ tại các resorts sang trọng mà còn là trải nghiệm những giây phút không quên và ấn tượng nhất trong cuộc đời của bạn. Xuất phát từ quan niệm này, HBT đã cho ra đời hàng loạt các Tour như: du lịch làm đẹp, spa, stress, dã ngoại cao cấp, huấn luyện Quý tộc, khám phá thiên nhiên, trải nghiệm bản thân với các loại hình mới như: Bay dù lượn, chèo thuyền kayak, lặn biển, leo vách đá, đi team building, tham quan hang động, chèo kayak... Đây là một số những chương trình đi lại M.U.C. E-Team building tạo hình sẽ được tổ chức ở bất cứ nơi đâu kể cả những nơi chưa có tên trên bản đồ du lịch, GPS của chúng ta hiện tại.

Chắc hẳn các bạn đang thắc mắc " vậy thì cùng bạn bè, gia đình, công ty... có phù hợp không với các loại hình này ? " Hãy yên tâm vì hơn 9 năm kinh nghiệm hoạt động Hồng Bàng Travel tự tin với đội ngũ chuyên nghiệp và những chương trình phù hợp từ 1 khách cho đến 3000 khách và từ 7 tuổi cho đến 77 tuổi.

"Hãy cho East2West Travel biết nước mơ của bạn, chúng tôi sẽ biến điều đó thành hiện thực"

East2West Travel adventure

179 lý chính Thắng q3 tpHCM - 84-8-39091499 - 0907907679

Email: info@e2wtravel.com

Website: www.e2wtravel.com - www.teambuildingvn.com

[Home](#) [Us](#) | [Contact Us](#) | [Help](#) | [Site Map](#)
 Copyright © 2008 by East2West Travel Agency. All rights reserved.

1.2. Menu Trái

- ▣ **Phòng Ban**
 - Thông Tin Phòng Ban
 - Tra Cứu Phòng Ban
- ▣ **Nhân Viên**
 - Thông Tin Nhân Viên
 - Tài Khoản Mới
- ▣ **Khách Hàng**
 - Thông Tin Khách Hàng
 - Đăng Ký Mới
- ▣ **Tour Du Lịch**
 - Thông Tin Tour
 - Đăng Ký Tour
 - Hiệu Chính Tour
- ▣ **Quản Trị**
 - Quản Lý Nhân Viên
 - Quản Lý Khách Hàng
 - Quản Lý Tour
 - Quản Lý Phương Tiên
 - Quản Lý Hợp Đồng
 - Quản Lý Thanh Toán
 - New Node
- ▣ **Báo Cáo**
 - Xuất Báo Cáo
 - Thống Kê Báo Cáo

1.3. Menu Trên

[Trang Chủ](#) [Giới Thiệu](#) [Đăng Nhập](#) [Tin Tức](#) [FAQ](#) [Liên Hệ](#)

2. Mô tả Form:

2.1. Đăng nhập:

ĐĂNG NHẬP

Đơn Vị *	<input type="text"/>
Tên Người Dùng *	<input type="text"/>
Mật Khẩu *	<input type="password"/>
Xác Nhận *	<input type="password"/>
Loại Loại Người Dùng	<input type="text" value=""/>

2.2. Thông tin hợp đồng:

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG

Đơn Vị	<input type="text" value=""/>
Tên Hợp Đồng	<input type="text"/>
Khách Hàng	<input type="text"/>
Tour Du Lịch	<input type="text"/>
Giá Trị Hợp Đồng	<input type="text"/>
Ngày Hợp Đồng	<input type="text"/>
Ngày Hiệu Lực	<input type="text"/>
Ngày Kết Thúc	<input type="text"/>

2.3. Thông tin nhân viên:

 **THÔNG TIN NHÂN VIÊN**

Họ Tên	<input type="text"/>
Số CMND	<input type="text"/>
Giới Tính	<input checked="" type="radio"/> Nam <input type="radio"/> Nữ
Ngày Sinh	<input type="text"/>
Trình Độ	<input type="text"/>
Nghịệp Vụ	<input type="text"/>
Số Điện Thoại	<input type="text"/>
Địa Chỉ	<input type="text"/>

2.4. Hóa đơn:

 **HÓA ĐƠN**

Hóa Đơn	<input type="text"/>
Ngày Lập Hóa Đơn	<input type="text"/>
Tên Hợp Đồng	<input type="text"/>
Giá Trị Hợp Đồng	<input type="text"/>
Số Điện Thoại	<input type="text"/>
Chi Phí Dịch Vụ	<input type="text"/>
Tổng Chi Phí	<input type="text"/>
Hình Thức Thanh Toán	<input type="text"/>
Trạng Thái Thanh Toán	<input type="text"/>

2.5. Thông tin phương tiện:

 **THÔNG TIN PHƯƠNG TIỆN**

Tên Phương Tiện

Số Lượng

Đặc Điểm Kỹ Thuật

2.6. Thông tin khách hàng:

 **THÔNG TIN KHÁCH HÀNG**

Họ Tên

Số CMND-PasPort

Giới Tính Nam Nữ

Số Điện Thoại

Địa Chỉ

2.7. Thông tin Tour du lịch:

 **THÔNG TIN TOUR DU LỊCH**

ID Tour	<input type="text"/>
Tên Hình Thức	<input type="text"/>
Tên Loại Hình	<input type="text"/>
Phí Du Lịch	<input type="text"/>
Địa Điểm	<input type="text"/>
Ngày Bắt Đầu	<input type="text"/>
Ngày Kết Thúc	<input type="text"/>
Số Lượng Người	<input type="text"/>
Phương Tiện	<input type="text"/>
Khách Sạn	<input type="text"/>
Tên Phòng	<input type="text"/>
Giá Phòng	<input type="text"/>
Nhân Viên Trực	<input type="text"/>
Số Điện Thoại	<input type="text"/>

Phần 9: ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN

1. Ưu điểm:

- Được sự giúp đỡ tận tình của thầy phụ trách.
- Bài làm tương đối đầy đủ
- Thể hiện một số chức năng chính thỏa mãn yêu cầu đề ra.

2. Khuyết điểm:

- Bài làm chưa thật sát với thực tế, chưa thật sự hoàn chỉnh.
- Một số thành viên trong nhóm chưa nhiệt tình với công việc.
- Cách tiếp cận, thu thập tài liệu, phân công công việc chưa hợp lý.

3. Phân công công việc:

Các thành viên trong nhóm:

1. Lê Thị Kiều Oanh	0511183	Nhóm trưởng
2. Trương Thị Thu Thùy	0511226	Thành viên
3. Phạm Minh Trí	0511253	Thành viên

STT	Công việc	Oanh	Thùy	Trí
1	Khảo sát thực tế	X	X	X
2	Hệ thống hóa dữ liệu thu thập	X	X	
3	Phân tích dữ liệu thu thập	X	X	
4	Phân tích hiện trạng	X	X	X
5	Phân tích yêu cầu	X	X	X
6	Phân tích hệ thống	X	X	
7	Phát hiện thực thể	X	X	
8	Mô hình ERD	X		
9	Chuyển ERD sang mô hình		X	

Quản Lý Công Ty Du Lịch Hồng Bàng

	quan hệ			
10	Mô tả chi tiết cho các quan hệ	X	X	
11	Tổng kết quan hệ			X
12	Thiết kế giao diện	X		
13	Đánh giá đồ án			X